

Chương 1 (第 1 章)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN 2030 (2030 年を視野に入れた 2020 年までのベトナム家族発展戦略)

Teramoto Minoru (寺本 実)¹

TÓM TẮT (要旨) :

Bài này nghĩ về “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược phát triển gia đình)” mà Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt ở ngày 29 tháng 5 năm 2012. Trong bài này, tác giả bài viết xem xét cơ cấu, nội dung của Chiến lược phát triển gia đình và các tổ chức thực hiện. Theo Chiến lược phát triển gia đình, các chỉ tiêu xây dựng phát triển gia đình thuộc các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và các địa phương.

本稿では「2030 年を視野に入れた 2020 年までのベトナム家族発展戦略」(以下、家族発展戦略)について考察する。2012 年 5 月 29 日、同家族発展戦略は首相により承認が決定された。本稿では同家族発展戦略の構造、内容、実行組織について検討する。同家族発展戦略によれば、同戦略において定められた目標指標の位置づけは、国家・地方の経済・社会発展に関する目標指標に属している。

NHỮNG TỪ KHÓA (キーワード) :

Chiến lược phát triển gia đình(家族発展戦略), Công nghiệp hóa, hiện đại hóa (工業化、近代化), Hội nhập quốc tế (国際参入), Chỉ tiêu (目標指標), Phát triển kinh tế-xã hội (経済・社会の発展)

¹ Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu kinh tế châu Á (Institute of Developing Economies, JETRO)

Bài này nghĩ về “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược phát triển gia đình).” Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt Chiến lược này ở ngày 29 tháng 5 năm 2012. Chủ cơ quan đề nghị Chiến lược này là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong bài này, tác giả bài viết xem xét nội dung của Chiến lược phát triển gia đình và các tổ chức thực hiện. Sau đó, bàn thêm về kết quả xem xét.

1. NỘI DUNG CỦA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH

Bố cục của Chiến lược phát triển gia đình này là như sau: I. QUAN ĐIỂM; II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU; III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU; IV. CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHIẾN LƯỢC; V. KINH PHÍ THỰC HIỆN; VI. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN; VII. TẦM NHÌN 2030. Tiếp theo, xem xét mỗi bố cục².

I. QUAN ĐIỂM

Bảng 1 là bảng tóm tắt các quan điểm của Chiến lược phát triển gia đình. Chiến lược này nghĩ rằng “gia đình” là tế bào của xã hội. Và gia đình cũng là môi trường quan trọng liên quan với việc như sau: (1) hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách; (2) bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp; (3) chống lại các tệ nạn xã hội; (4) tạo nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tức là, theo Chiến lược này, vị trí “gia đình” là nơi đào tạo thành viên (nhân cách, năng lực v.v.) để giữ văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội và phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Quan điểm thứ hai liên quan đến “Mục đích của Chiến lược phát triển gia đình” và “Trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.” Cả hai đều được xác định như “xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.”

Quan điểm thứ ba là “Ưu tiên, tạo điều kiện để các gia đình khu vực nông thôn, miền núi, khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.” Điều này cho biết rằng Chiến lược phát triển gia đình này bao gồm yếu tố của chính sách xã hội giúp gia đình kinh tế khó khăn, nghèo v.v..

² Khi xem xét nội dung Chiến lược này, sử dụng số bố cục(I, II, III...)theo Chiến lược phát triển gia đình này, vì dễ hiểu.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU

Mục tiêu chung của Chiến lược phát triển gia đình này là “xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.” Như vậy, Chiến lược phát triển gia đình này đề nghị lưu ý đến yếu tố như (1) no ấm, (2) tiến bộ, (3) hạnh phúc, (4) thực sự là tổ ấm của mỗi người và (5) thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội (Hình 1). Dưới mục tiêu chung này có 3 mục tiêu riêng. Và mỗi mục tiêu bao gồm một số chỉ tiêu cần hoàn thành.

Mục tiêu 1 liên quan với chính sách trong lĩnh vực xã hội (Bảng 2). Lĩnh vực cụ thể là (1) hôn nhân và gia đình, (2) bình đẳng giới, (3) phòng, chống bạo lực gia đình, (4) ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

Mục đích của mục tiêu 1 là việc nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan với (1)-(4) trên. Mục tiêu 1 này bao gồm 5 chỉ tiêu cần hoàn thành. Các chỉ tiêu có 3 loại theo thời kỳ. Thứ nhất là chỉ tiêu đến năm 2015, thứ hai là chỉ tiêu đến năm 2020 và thứ ba là chỉ tiêu hằng năm (Bảng 2).

5 chỉ tiêu của mục tiêu 1 cụ thể là như sau: (1) tỷ lệ hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình (đến năm 2015 = 90%, đến năm 2020 = 95% trở lên); (2) tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình (đến năm 2015 = 90%, đến năm 2020 = 95%); (3) tỷ lệ hộ gia đình có bạo lực gia đình (hằng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình); (4) tỷ lệ hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội (hằng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình); (5) tỷ lệ hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định (hằng năm, trung bình giảm 15%. Khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn giảm 10%)³.

Mục tiêu 2 liên quan với cách tồn tại của bản thân gia đình và đề cập đến các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển, và các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình (nhất là đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ) (Bảng 2).

Mục tiêu 2 có 4 chỉ tiêu như sau: (1) tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa⁴ (đến

³ Theo Luật hôn nhân và gia đình, nữ đủ 18 tuổi trở lên, nam đủ 20 tuổi trở lên mới lập gia đình được.

⁴ Theo Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL (Ngày 10 tháng 10 năm 2011), tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa” là những việc như sau: việc thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; việc giữ gìn an ninh chính trị, việc giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình, kinh tế gia đình

năm 2015= 80% trở lên. Khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 70% trở lên, đến năm 2020= 85% trở lên. Khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 75% trở lên); (2) tỷ lệ hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái (đến năm 2015 = 85%; đến năm 2020 = 95%); (3) tỷ lệ hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ(đến năm 2015 = 85%, đến năm 2020 = 95%); (4) tỷ lệ hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi(đến năm 2015 = 95%, đến năm 2020 = 98% trở lên) (Bảng 2).

Mục tiêu 3 liên quan với chính sách kinh tế (chính sách xã hội) và kể đến việc như sau:(1) nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; (2) tạo việc làm; (3) tăng thu nhập; (4) phúc lợi. Đối tượng chủ yếu là hộ gia đình, hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo qui định (Bảng 2).

Và mục tiêu 3 có 3 chỉ tiêu như sau: (1) tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo (đến năm 2015 = 90%, đến năm 2020 = 95% trở lên); (2) tỷ lệ hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai, khủng hoảng kinh tế (đến năm 2015 = 90%, đến năm 2020 = 95% trở lên); (3) tỷ lệ hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình(hằng năm, tăng 10%) (Bảng 2).

Như vậy, chúng tôi đã xem xét các mục tiêu lớn trong Chiến lược phát triển gia đình. Dựa vào kết quả này, chúng tôi hiểu được rằng các mục tiêu lớn có khuynh hướng như sau. Mục tiêu 1 là chính sách xã hội không trực tiếp liên quan với kinh tế. Mục tiêu 2 là yếu cầu đối với cách đối xử của bản thân gia đình. Mục tiêu 3 là chính sách xã hội liên quan với kinh tế (Bảng 3).

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Phần III có 10 mục. Những mục đó là các mục như sau⁵: 1. Lãnh đạo, tổ chức, quản lý ; 2. Truyền thông vận động; 3. Giáo dục, cung cấp kiến thức về xây dựng gia đình; 4. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về gia đình và công tác gia đình; 5. Thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội; 6. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình; 7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác gia đình; 8.

ồn định v.v..

⁵ Số các mục (1,2,3...) là theo nguyên văn của Chiến lược này.

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế và hỗ trợ⁶; 9. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020⁷; 10. Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Tiếp theo, xem xét mỗi mục.

1. Lãnh đạo, tổ chức, quản lý

Bảng 4 là một bảng tóm tắt nội dung mục 1. Mục này quy định rằng “**Các chỉ tiêu xây dựng, phát triển gia đình**” thuộc các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và của các địa phương (Hình 2)⁸. Và vị trí “công tác gia đình” là “một nội dung quan trọng trong các kế hoạch, chương trình công tác thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền.” Đối với người đứng đầu cơ quan và cơ quan, kết quả, hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác gia đình là một tiêu chuẩn rất quan trọng để đánh giá công tác của bản thân mình.

2. Truyền thông vận động

Mục đích của mục này là việc tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về công tác gia đình (Bảng 5). Chủ đề của công tác truyền thông này cụ thể là như sau: nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông về xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình; cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về sự mất cân bằng giới tính khi sinh v.v..

3. Giáo dục, cung cấp kiến thức về xây dựng gia đình

Mục 3 liên quan với việc đẩy mạnh giáo dục, cung cấp kiến thức về xây dựng gia đình cho thành viên gia đình. Nội dung của giáo dục, cung cấp kiến thức là như những các điều trong Bảng 6. Và Chiến lược này đề nghị lồng ghép kiến thức xây dựng gia đình no âm, tiến bộ, hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo.

⁶ Dựa vào toàn văn, tác gia đã tóm tắt nội dung.

⁷ Dựa vào toàn văn, tác gia đã tóm tắt nội dung.

⁸ Điều 2.2 của số 629/QĐ-TTg(Ngày 29 tháng 5 năm 2012) mà đã chấp nhận Chiến lược phát triển gia đình này ghi như sau: “Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan đưa các chỉ tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội cấp quốc gia hằng năm và 5 năm.”

4. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về gia đình và công tác gia đình

Mục này nói đến sự hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình và công tác gia đình (Bảng 7). Khi thực hiện việc trên, có giai đoạn như sau: (1) tổ chức, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện các chính sách v.v.; (2) ra soát thực trạng, kết quả thực hiện các chính sách, pháp luật v.v.; (3) tổng kết thực tiễn việc thi hành các chính sách, các pháp luật (Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới) v.v.; (4) nghiên cứu đề xuất đề nghị để sửa đổi các chính sách v.v..

5. Thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội

Mục 5 liên quan với an sinh xã hội, cụ thể là chính sách xã hội như chính sách giảm nghèo, hỗ trợ những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình đồng bào dân tộc thiểu số v.v. (Bảng 8). Trong những mục tiêu này, có mục tiêu như việc bảo đảm cho các hộ gia đình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin. Điều này cho biết rằng mức bảo đảm cho các hộ gia đình liên quan đến tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin là “**mức tối thiểu.**”

6. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình

Mục này liên quan với việc xây dựng, kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình (Bảng 9). Với sự coi trọng việc xây dựng, kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình, mục này cũng nhấn mạnh sự quan trọng của việc nâng cao chất lượng dịch vụ gia đình.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác gia đình

Mục này liên quan với “xã hội hóa” của công tác gia đình (Bảng 10) và khuyến khích cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, các dòng họ, cá nhân tích cực đóng góp vào các công tác xây dựng gia đình và phát triển kinh tế gia đình.

8. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế

Mục này liên quan với hợp tác quốc tế (Bảng 11). Trong những các hoạt động, coi trọng các hoạt động như sau: nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo về hoạch định chính sách, quản lý, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; tuyên truyền, giáo dục và cung cấp dịch vụ có chất lượng; hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động của các cơ quan; hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

9. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020

Mục này có liên quan với Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020. Chương trình này được Thủ tướng phê duyệt ở ngày 6 tháng 2 năm 2014⁹.

10. Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình

Mục này liên quan đến các cơ sở dữ liệu về gia đình (Bảng 12). Trong đó, có 2 mặt, thứ nhất là việc rà soát, đánh giá thực trạng các chỉ số, chỉ báo về gia đình và việc nâng cao chất lượng cách thu thập, xử lý các thông tin liên quan. Thứ hai là việc xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Trong đó bao gồm chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

IV. CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHIẾN LƯỢC

Bố cục thứ IV nêu ra 7 Đề án liên quan với Chiến lược phát triển gia đình này (Bảng 13). Sau khi Thủ tướng quyết định phê duyệt, các Đề án được các bộ, cơ quan, ngành có liên quan thực hiện.

Hiện nay tác giả bài viết đã xác nhận được rằng Đề án thứ nhất (Số 200/QĐ-TTg, ngày 25 tháng 1 năm 2014), Đề án thứ hai (Số 1572/QĐ-TTg, ngày 5 tháng 9 năm 2014), Đề án thứ ba (Số 2170/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 11 năm 2013) được Thủ tướng chính phủ phê duyệt rồi¹⁰. Một bộ phận của tên của Số 279/QĐ-TTg (Ngày 20 tháng 2 năm 2014) khác nhau với tên Đề án thứ tư trong Chiến lược phát triển gia đình này, nhưng tác giả bài viết suy đoán rằng Quyết định này có quan hệ với Đề án thứ tư một cách chặt chẽ¹¹. Và tác giả bài viết chưa nắm được thông tin về các Đề án còn lại.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí để thực hiện Chiến lược phát triển gia đình này có hai loại. Thứ nhất là ngân sách hằng năm của các Bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan liên quan và các địa phương theo phân cấp,

⁹ Quyết định số 215/2014/QĐ-TTg (Ngày 6 tháng 2 năm 2006).

¹⁰ Thời điểm ngày 6 tháng 9 năm 2015.

¹¹ Tên Đề án là “Đề án nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020”. Tên Số 270/QĐ-TT (Ngày 20 tháng 2 năm 2014) là “Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020”. Đề án còn lại thì chưa nắm được thông tin.

thứ hai là nguồn ngoài nguồn ngân sách nhà nước như sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

VI. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

Trong việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình này có hai giai đoạn. Thứ nhất là Giai đoạn I (từ năm 2012 đến năm 2015), thứ hai là Giai đoạn II (từ năm 2016 đến năm 2020) (Bảng 14).

Công tác, hoạt động của Giai đoạn I bao gồm các điều như sau: (1) quản lý nhà nước về công tác gia đình; (2) các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về gia đình, xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; (3) mô hình điểm về gia đình; (4) cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; (5) bộ chỉ số về gia đình, bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, (6) các hoạt động hỗ trợ gia đình (hỗ trợ kinh tế, mạng lưới dịch vụ gia đình), (7) sơ kết, đánh giá kết quả công tác, hoạt động trong giai đoạn I.

Công tác, hoạt động của Giai đoạn II bao gồm các điều như sau: (1) trên cơ sở kết quả I (7) trên, điều chỉnh chính sách phù hợp, triển khai toàn diện các giải pháp và tập trung nguồn lực cho những hoạt động được xác định là gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện Chiến lược ở giai đoạn I; (2) (a) nhân rộng các mô hình tốt về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, (2)(b) tiếp tục xây dựng các mô hình mới về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; (3) khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác hoạch định chính sách; (4) chia sẻ thông tin, bài học kinh nghiệm, các sáng kiến hay mô hình có hiệu quả về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; (5) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.

VII. TẦM NHÌN 2030

Bố cục VII cho biết sự nhận thức của chính phủ Việt Nam về tình hình gia đình Việt Nam hiện nay và thời kỳ đến năm 2030. Dựa vào bố cục này, tác giả bài viết đã viết bảng 15. Tiếp theo, xem xét các điều như sau: 1. nguyên nhân của sự thay đổi gia đình Việt Nam; 2. tác động, ảnh hưởng đến gia đình Việt Nam (Các điểm thuận lợi và các điểm thách thức); 3. cách đối xử.

Chiến lược phát triển gia đình này nghĩ rằng “quá trình hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa” sẽ tác động, ảnh hưởng mạnh đến gia đình, tạo nên những biến đổi sâu sắc đối với gia đình trên nhiều phương diện. Tức là theo chính phủ Việt Nam, một nguyên nhân của sự thay đổi gia đình Việt Nam là “quá trình hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.” Việt Nam đẩy mạnh chủ trương “công nghiệp hóa, hiện đại hóa” một cách chính thức từ giữa những năm 1990. Và chủ trương “hội nhập kinh tế quốc tế” thì Việt Nam bắt đầu đẩy mạnh từ quý thứ 2 của năm

2001¹². Trong những biến đổi ấy, có hai mặt. Một mặt là các điểm thuận lợi, một mặt còn lại là các điểm thách thức.

Theo Chiến lược phát triển gia đình, các điểm thuận lợi là sự tạo ra các điều kiện, cơ hội thuận lợi để các gia đình tiếp cận kiến thức, giá trị tốt đẹp của các dân tộc, các nền văn hóa khác, kỹ năng tổ chức cuộc sống trong xã hội hiện đại.

Trái lại, các mặt thách thức theo Chiến lược phát triển gia đình là các điều như sau : (1) xung đột giữa việc bảo tồn các giá trị đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục tốt đẹp của gia đình, dân tộc với tiếp thu những yếu tố mới của xã hội hiện đại ; (2) xuất hiện tình trạng lỏng lẻo trong mối quan hệ ứng xử giữa các thành viên của gia đình dẫn đến gia đình thiếu ổn định, thiếu bền vững; (3) đối mặt với diễn biến phức tạp của bạo lực gia đình, ly hôn, ly thân, quan hệ tình dục và hôn nhân đồng giới, buôn bán phụ nữ và trẻ em; (4) những vấn đề tiêu cực trong hôn nhân có yếu tố nước ngoài, xâm hại tình dục trẻ em, bất bình đẳng giới trong gia đình.

Cách đối xử với thách thức trên mà Chiến lược phát triển gia đình nêu ra là các điều như sau: (1) tăng cường hỗ trợ gia đình thực hiện các chức năng của gia đình, các giải pháp can thiệp nhằm giảm các yếu tố rủi ro đối với gia đình; (2) xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình; (3) xử lý nghiêm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi; (4) phát triển các dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của các gia đình; (5) hoàn thiện chính sách chăm sóc người cao tuổi, đặc biệt trong gia đình; (6) tăng cường giáo dục, xử lý người vi phạm quy định của pháp luật về chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha, mẹ; (7) quan tâm tới hộ gia đình nông dân đã chuyển đổi sản xuất nông nghiệp do đô thị hóa, phát triển khu công nghiệp và các hộ di dân; (8) triển khai và mở rộng các loại hình dịch vụ an sinh xã hội để nâng cao năng lực tự chủ của mỗi gia đình, đảm bảo cho các gia đình có cơ hội tiếp cận sự bảo trợ của Nhà nước, ổn định cuộc sống, chăm lo giáo dục cho trẻ em và chăm sóc người cao tuổi.

2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC¹³

Từ đây, suy nghĩ về các Bộ, cơ quan, tổ chức thực hiện Chiến lược.

Bảng 16 là danh sách của các Bộ, cơ quan, tổ chức thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình” này. Các Bộ, cơ quan, tổ chức từ số 1 đến số 13 trong Bảng 16 được “Chiến lược phát triển gia đình” giao nhiệm vụ cần hoàn thành. Và cơ quan, tổ chức từ số 14 đến số 23 thì được “Chiến lược phát triển gia đình” đề nghị thực hiện các nhiệm vụ. Bảng 17 liệt kê các nhiệm vụ của các

¹² Hiệp định Thương mại Việt-Mỹ được ký kết ở tháng 7 năm 2000 và có hiệu lực từ tháng 12 năm 2001. Và Việt Nam tham gia được WTO từ tháng 1 năm 2007.

¹³ Bộ phận này dựa vào Điều 2 của số 629/QĐ-TTg (Ngày 29 tháng 5 năm 2012).

Bộ, cơ quan, tổ chức được giao, đề nghị thực hiện.

Cơ quan chủ quản về “Chiến lược phát triển gia đình” là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nhưng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính cũng có nhiệm vụ rất quan trọng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hai nhiệm vụ như sau. Thứ nhất là “chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan đưa các chỉ tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội cấp quốc gia hàng năm và 5 năm (Hình 2).” Thứ hai là “phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách cho các Bộ, ngành, cơ quan để thực hiện các nội dung của Chiến lược.” Bộ Tài chính cũng có 2 nhiệm vụ. Thứ nhất là “bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.” Thứ hai là “hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành liên quan, các địa phương trong việc bố trí kinh phí và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược.” Vì vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cũng là chủ thể nòng cốt để triển khai, thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình”.

3. BÀN LUẬN

Mục đích của bài này là việc xem xét nội dung của “Chiến lược phát triển gia đình” trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Với bài Giới thiệu và chương 1 này, tác giả bài viết định chuẩn bị một lối vào để suy nghĩ về gia đình Việt Nam trong quyển sách này.

Nhiều người nêu ra rằng ở Việt Nam gia đình rất quan trọng. Người nước ngoài như tác giả bài viết cũng biết được điều đó ngay, khi học cơ cấu của tiếng Việt. Cơ cấu cơ bản của tiếng Việt dựa vào quan hệ giữa thành viên gia đình, dòng họ¹⁴. Người Việt Nam suy nghĩ về xã hội, nhà nước v.v. dựa vào tiếng Việt Nam này.

Ở Phần VII.TÂM NHÌN 2030 (Bảng 15), “Chiến lược phát triển gia đình” nêu ra rằng **“Quá trình hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ tác động, ảnh hưởng mạnh đến gia đình, tạo nên những biến đổi sâu sắc đối với gia đình trên nhiều phương diện.”** Theo kinh nghiệm của Nhật Bản, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa¹⁵ đã ảnh hưởng lớn đối với gia đình Nhật Bản như ít con hơn, suy giảm khả năng của gia đình để chăm sóc thành viên gia đình¹⁶v.v.. Tình trạng như thế làm Quốc hội Nhật Bản đã thông qua Luật Bảo hiểm chăm sóc vào năm 1997 (Teramoto Minoru.2015). Đây là một lý do mà tác giả bài viết đã đề nghị thành lập nhóm nghiên cứu về gia đình Việt Nam trong thời kỳ này.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ quản của “Chiến lược phát triển gia đình” ở

¹⁴ “Dòng họ” cũng là một loại gia đình.

¹⁵ Trong quá trình này cũng có giai đoạn “hội nhập quốc tế” sau chiến tranh.

¹⁶ Trung Quốc đã hủy bỏ chính sách một con và áp dụng chính sách chấp nhận con cái thứ hai ở tháng 10 năm 2015.

Việt Nam. Nhưng trên thực tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cũng có vai trò rất lớn. Sở dĩ tác giả bài viết nghĩ như thế là vì các chỉ tiêu liên quan với công tác gia đình thuộc vào các chỉ tiêu kinh tế-xã hội mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì quyết định. Và thêm nữa là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định phân bổ ngân sách cho các cơ quan, tổ chức thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình” này.

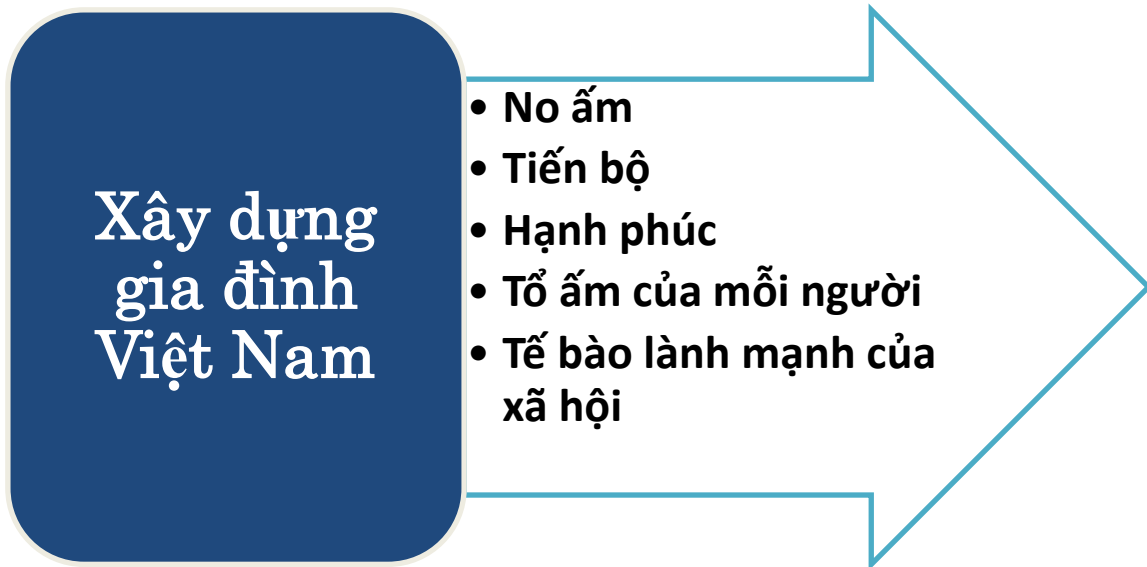
Tác giả bài viết cho rằng việc xem xét lại cơ cấu như trên cũng có ý nghĩa để đẩy mạnh, triển khai, thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình” ở Việt Nam.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

Teramoto Minoru. 2015. Kinh nghiệm từ xã hội già hóa của Nhật Bản qua sách của Tominaga Kenichi. *Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh* Số 2 (198)2015.

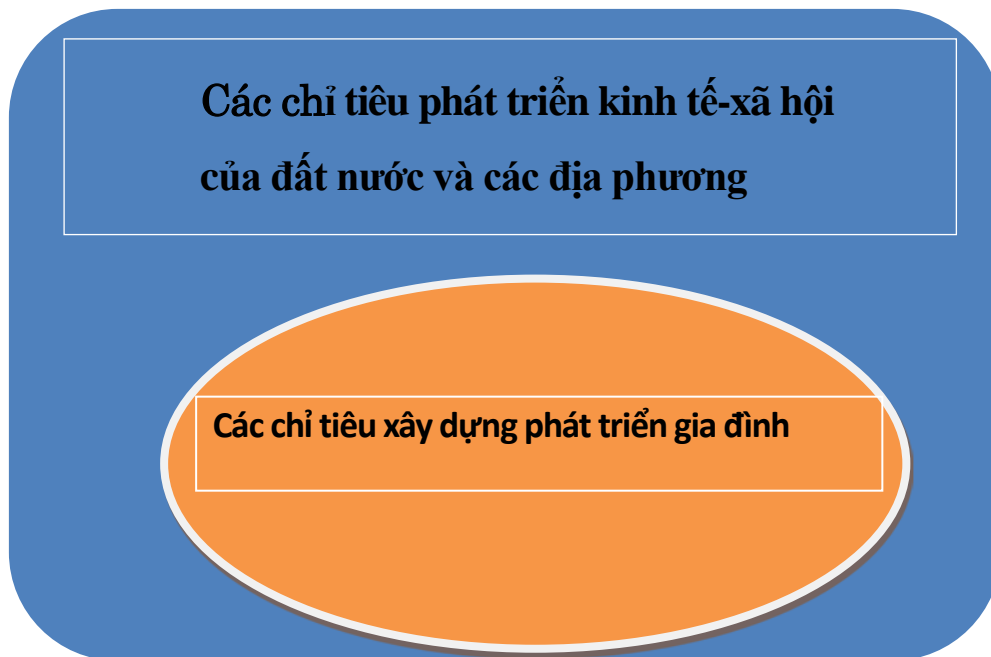
Các hình & các bảng

Hình 1 Mục tiêu chung của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030



Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Hình 2 Vị trí của các chỉ tiêu xây dựng, phát triển gia đình



Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng1 Quan điểm của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030

1.Vị trí, chức năng, vai trò của gia đình	(1)Tế bào của xã hội (2)Môi trường quan trọng đối với các điều như sau . ①Hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách. ②Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp. ③Chống lại các tệ nạn xã hội . ④Tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2.Mục đích của chiến lược	Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc (Mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020).
3.Trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.
4. Một định hướng	Ưu tiên, tạo điều kiện để các gia đình khu vực nông thôn, miền núi, khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Nguồn: Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Ngày 29 tháng 5 năm 2012). Sau đây gọi tắt là Chiến lược phát triển gia đình.

Bảng 2 Các mục tiêu và chỉ tiêu

	Nội dung	Nội dung chỉ tiêu	Đến năm 2015	Đến năm 2020
Mục tiêu 1	Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.	90%	95% trở lên
		Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.	90%	95%
		Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ hộ gia đình có bạo lực gia đình	Hàng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình	
		Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội	Hàng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình	
		Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.	Hàng năm, trung bình giảm 15% (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn giảm 10%)	
Mục tiêu 2	Kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.	80% trở lên (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn)	85% trở lên (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn)

	nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.		đạt 70% trở lên)	khăn đạt 75% trở lên)
		Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái.	85%	95%
		Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.	85%	95%
		Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi.	95%	98% trở lên
Mục tiêu 3	Nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo theo quy định.	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo.	90%	95% trở lên
		Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai, khủng hoảng kinh tế.	90%	95% trở lên
		Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình.	Hàng năm, tăng 10%	

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 3 Khuyñh hướng của các mục tiêu lớn ở Chiến lược phát triển gia đình

Mục tiêu	Khuyñh hướng
Mục tiêu 1	Chính sách xã hội không trực tiếp liên quan với kinh tế
Mục tiêu 2	Yêu cầu về cách tồn tại của gia đình Việt Nam
Mục tiêu 3	Chính sách xã hội liên quan với kinh tế

Nguồn: Tác giả viết.

Bảng 4 Lãnh đạo, tổ chức, quản lý

<p>(a) • Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công tác gia đình là một nội dung quan trọng trong các kế hoạch, chương trình công tác thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền. • Các chỉ tiêu xây dựng, phát triển gia đình thuộc các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và của các địa phương. <p>(b) • Nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác gia đình, thực hiện Chiến lược phát triển gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lãnh đạo chủ chốt của cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác gia đình phải đề cao trách nhiệm trong việc liên quan với công tác gia đình. • Kết quả, hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về gia đình là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan và của cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác gia đình các cấp. <p>(c) • Kien toàn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình.</p> <p>(d) • Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chi ngân sách nhà nước cho công tác gia đình theo phân cấp ngân sách nhà nước • Ưu tiên nguồn lực cho vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng miền núi còn nhiều tập tục lạc hậu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số <p>(đ) • Lồng ghép, phối hợp việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình với các chiến lược, kế hoạch có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu kinh tế- xã hội của đất nước. <p>(e) • Tăng cường kiểm tra việc thi hành luật pháp, chính sách, thực hiện các nhiệm vụ công tác liên quan đến gia đình cho các mục đích như sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của các gia đình. Thực hiện nghĩa vụ của các gia đình. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực gia đình.
--

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 5 Truyền thông vận động

- | |
|---|
| <p>(a) • Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về các vấn đề như sau.</p> <p>Vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.</p> <p>Chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình.</p> <p>Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các gia đình, các cơ quan, những người thi hành công vụ liên quan đến gia đình để bảo đảm, thúc đẩy việc thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình.</p> <p>(b) • Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông về xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>• Chú trọng hình thức tuyên truyền bằng các thông điệp trên các phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>• Chú trọng đối tượng tuyên truyền là nam giới.</p> <p>(c) • Đẩy mạnh tuyên truyền về các điều như sau.</p> <p>Nêu gương người tốt, việc tốt.</p> <p>Phê phán những biểu hiện không đúng trong việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.</p> <p>Phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình.</p> <p>Cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh.</p> <p>(d) • Chú trọng ngăn ngừa thông tin và sản phẩm văn hóa xấu tác động vào gia đình.</p> |
|---|

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 6 Giáo dục cung cấp kiến thức về xây dựng gia đình

- (a) • Đẩy mạnh giáo dục, cung cấp cho các thành viên gia đình về các điều như sau.
- Chủ trương, chính sách, luật pháp liên quan đến gia đình.
 - Kỹ năng sống (kỹ năng làm cha, mẹ, nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với nhau và với cộng đồng, xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em).
 - Trách nhiệm của nam giới đối với công việc trong gia đình, đối với việc bảo đảm quyền của phụ nữ trong gia đình.
 - Trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.
 - Xây dựng tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ, nhắc nhở, động viên nhau thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.
 - Kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, của dòng họ.
 - Tiếp thu các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.
 - Cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh.
- (b) • Lòng ghép kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 7 Xây dựng và thực hiện chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước

Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình và công tác gia đình.

- (a) • Tổ chức, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến gia đình.
 - Bảo đảm cho các gia đình được tiếp cận, được thụ hưởng đầy đủ các chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước.
 - Thực hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.
 - Tích cực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.
- (b) • Ra soát thực trạng, kết quả thực hiện các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình và công tác gia đình để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình và công tác gia đình.
 - Tạo cơ sở cho việc bảo đảm, tác động, hỗ trợ, thúc đẩy việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.
- (c) • Tổng kết thực tiễn việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng về gia đình và công tác gia đình.
 - Trên cơ sở trên, đề xuất với Trung ương Đảng kịp thời bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách về gia đình và công tác gia đình.
- (d) • Tổng kết thực tiễn việc thi hành các văn bản pháp luật liên quan đến gia đình và công tác gia đình, đặc biệt là thực tiễn thi hành Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới.
 - Trên cơ sở trên, nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật còn nhiều vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng.

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 8 Thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội

(a)	• Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ các gia đình để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống (Đặc biệt là các gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng gặp nhiều khó khăn) .
(b)	• Thực hiện các Chương trình và Nghị quyết như sau. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012-2015 và các năm tiếp theo. Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.
(c)	• Rà soát tổng thể các chính sách để điều chỉnh và mở rộng về trợ giúp xã hội thường xuyên cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ưu tiên hỗ trợ trẻ em hộ nghèo ở vùng dân tộc miền núi. • Hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả trợ giúp đột xuất để giúp các hộ gia đình gặp rủi ro, thiên tai ...kịp thời khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.
(d)	• Bảo đảm cho các hộ gia đình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin (Ưu tiên cho gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình ở huyện nghèo, xã nghèo vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa).
(đ)	• Xây dựng, thực hiện chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trực tiếp thực hiện các chương trình, dự án tạo việc làm ưu tiên cho các hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, các hộ thực hiện chính sách chuyển đổi đất nông nghiệp phục vụ đô thị hóa, công nghiệp hóa.

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 9 Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình

- | |
|---|
| <p>(a) • Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none">• Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ phù hợp với thực tế từng vùng, địa phương và nhu cầu thực tế của các nhóm đối tượng. |
| <p>(b) • Nâng cao chất lượng dịch vụ gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none">• Ra soát thực trạng, tăng cường kiểm tra tình hình hoạt động của các dịch vụ.• Kịp thời có biện pháp quản lý, tác động cần thiết bảo đảm cho việc nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả của các dịch vụ. |
| <p>(c) • Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng các dịch vụ tạo điều kiện, giúp cho các gia đình tiếp cận, tham gia vào các hoạt động như sau để góp phần nâng cao hiệu quả lao động, sản xuất, xây dựng gia đình ngày càng no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.</p> <ul style="list-style-type: none">Lao động, sản xuất, phát triển kinh tế.Nâng cao chất lượng cuộc sống.Thực hiện bình đẳng giới trong gia đình.Hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình. |

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 10 Đẩy mạnh xã hội hóa công tác gia đình

- | |
|--|
| <p>(a) • Đề cao chủ động và trách nhiệm tham gia của từng ngành, lĩnh vực đối với việc thực hiện các nhiệm vụ công tác, việc hỗ trợ, xây dựng, phát triển gia đình; việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành, đoàn thể, địa phương.</p> |
| <p>(b) • Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, các dòng họ, cá nhân vào việc hỗ trợ hoặc tạo các điều kiện giúp cho các gia đình nâng cao nhận thức và có thêm cơ hội, điều kiện tham gia vào các hoạt động xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.</p> |
| <p>(c) • Khuyến khích đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật.</p> |

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 11 Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương, đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế, trong đó ưu tiên các hoạt động như sau.
 - Nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo về hoạch định chính sách, quản lý, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ.
 - Tuyên truyền, giáo dục và cung cấp dịch vụ có chất lượng.
 - Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động của các cơ quan.
 - Hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 12 Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình

- (a) • Rà soát, đánh giá thực trạng các chỉ số, chỉ báo về gia đình.
 - Nâng cao chất lượng thu thập, xử lý thông tin số liệu về gia đình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin và hoàn thiện hệ thống các chỉ số, chỉ báo.
- (b) • Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định chính sách về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.
 - Xây dựng bộ chỉ số về gia đình.
 - Xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 13 Các Đề án liên quan với Chiến lược phát triển gia đình

- (1) Đề án kiện toàn, đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020.
- (2) Đề án tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020.
- (3) Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.
- (4) Đề án nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020.
- (5) Đề án về công tác an sinh xã hội giai đoạn 2012-2020.
- (6) Đề án xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình đến năm 2020.
- (7) Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 14 Các giai đoạn thực hiện

1. Giai đoạn I (2012-2015)
<ul style="list-style-type: none">• Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác gia đình.• Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về gia đình, xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.• Xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình điểm về gia đình.• Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.• Xây dựng bộ chỉ số về gia đình, bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình.• Tổ chức các hoạt động hỗ trợ gia đình (hỗ trợ kinh tế, mạng lưới dịch vụ gia đình).• Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chiến lược.
2. Giai đoạn II (2016-2020)
<ul style="list-style-type: none">• Trên cơ sở sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chiến lược trong giai đoạn, điều chỉnh chính sách phù hợp, triển khai toàn diện các giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược. Tập trung nguồn lực cho những hoạt động được xác định là gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện Chiến lược ở giai đoạn I .• Nhân rộng các mô hình tốt và tiếp tục xây dựng các mô hình mới về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình.• Khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác hoạch định chính sách.• Tăng cường chia sẻ thông tin, bài học kinh nghiệm, các sáng kiến hay, mô hình có hiệu quả về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.• Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 15 Nhận thức về tình trạng gia đình Việt Nam tầm nhìn 2030

Nguyên nhân	Các điểm thuận lợi	Các điểm thách thức tiềm ẩn	Cách đối xử
Quá trình hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ tác động, ảnh hưởng mạnh đến gia đình, tạo nên những biến đổi sâu sắc đối với gia đình trên nhiều phương diện.	Sự tạo ra các điều kiện, cơ hội thuận lợi để các gia đình tiếp cận kiến thức, giá trị tốt đẹp của các dân tộc, các nền văn hóa khác, kỹ năng tổ chức cuộc sống trong xã hội hiện đại	(1) Xung đột giữa việc bảo tồn các giá trị đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục tốt đẹp của gia đình, dân tộc với tiếp thu những yếu tố mới của xã hội hiện đại. (2) Xuất hiện tình trạng lỏng lẻo trong mối quan hệ ứng xử giữa các thành viên của gia đình dẫn đến gia đình thiếu ổn định, thiếu bền vững. (3) Đối mặt với diễn biến phức tạp của bạo lực gia đình, ly hôn, ly thân, quan hệ tình dục và hôn nhân đồng giới, buôn bán phụ nữ và trẻ em. (4) Những vấn đề tiêu cực trong hôn nhân có yếu tố nước ngoài, xâm hại tình dục trẻ em, bất bình đẳng giới trong gia đình.	(1) Tăng cường hỗ trợ gia đình thực hiện các chức năng của gia đình, các giải pháp can thiệp nhằm giảm các yếu tố rủi ro đối với gia đình. (2) Xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình. (3) Xử lý nghiêm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi. (4) Phát triển các dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của các gia đình. (5) Từng bước hoàn thiện chính sách chăm sóc người cao tuổi, đặc biệt trong gia đình. (6) Tăng cường giáo dục, xử lý người vi phạm quy định của pháp luật về chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha, mẹ. (7) Cần đặc biệt quan tâm tới hộ gia đình nông dân đã chuyển đổi sản xuất nông nghiệp do đô thị hóa, phát triển khu công nghiệp và các hộ di dân. (8) Triển khai và mở rộng các loại hình dịch vụ an sinh xã hội để nâng cao năng lực tự chủ của mỗi gia đình, đảm bảo cho các gia đình có cơ hội tiếp cận sự bảo trợ của Nhà nước, ổn định cuộc sống, chăm lo giáo dục cho trẻ em và chăm sóc người cao tuổi.

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.

Bảng 16 Cơ quan liên quan với Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3. Bộ Tài Chính
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo
5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
6. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
7. Bộ Tư pháp
8. Bộ Thông tin và Truyền thông
9. Bộ Khoa học và Công nghệ
10. Bộ Công an
11. Ủy ban Dân tộc
12. Các Bộ, ngành khác có liên quan
13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
14. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận)
15. Hội Người cao tuổi Việt Nam
16. Hội Cựu chiến binh Việt Nam
17. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
18. Hội Nông dân Việt Nam
19. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
20. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng
21. Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội
22. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội

Nguồn: Dựa vào Số 629/QĐ-TTg (Ngày 29 tháng 5 năm 2012), tác giả viết.

Bảng 17 Nhiệm vụ của các cơ quan

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch
(a) • Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội khác và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược.
(b) • Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Đề án như sau. Đề án nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020. Đề án kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020. Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trong quý II năm 2012. Xây dựng, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trong quý III năm 2012.
(c) • Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các giá trị đạo đức lối sống; cách ứng xử trong gia đình, giữa gia đình với cộng đồng; phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.
(d) • Đôn đốc thực hiện các chính sách về nhà ở, chăm sóc sức khỏe, giảm nghèo cho gia đình.
(đ) • Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết vào cuối năm 2015 và tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào cuối năm 2020.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
• Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan đưa các chỉ tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội cấp quốc gia hằng năm và 5 năm. • Phối hợp với Bộ Tài Chính xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách cho các Bộ, ngành, cơ quan để thực hiện các nội dung của Chiến lược.
3. Bộ Tài chính
• Bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. • Hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành liên quan, các địa phương trong việc bố trí kinh phí và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo
• Chỉ đạo các cơ quan giáo dục và đào tạo các cấp bổ sung nội dung giáo dục về gia đình (vai trò, trách nhiệm và kỹ năng làm cha, làm mẹ, ý nghĩa và tầm quan trọng của gia đình...) trong các cấp học, bậc học cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển. • Chỉ đạo việc giảng dạy, đưa kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các chương

trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

- Chủ trì, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trong quý III năm 2012.

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường các hoạt động phổ biến kiến thức, khoa học, kỹ thuật nông nghiệp.
- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, chế biến sản phẩm để hỗ trợ cho các gia đình phát triển kinh tế gia đình.
- Triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ trong Đề án về công tác an sinh xã hội giai đoạn 2012-2020.

6. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ trong Đề án về công tác an sinh xã hội giai đoạn 2012-2020.
- Chủ trì hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ các thành viên trong gia đình đến năm 2020 trong quý IV năm 2012.

7. Bộ Tư pháp

- Thống nhất quản lý công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.
- Hướng dẫn và kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình.
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thực hiện các hoạt động tổng kết thực tiễn thi hành Luật hôn nhân và gia đình, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật hôn nhân và gia đình.

8. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, về phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, về phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Chủ trì hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020 trong quý IV năm 2012.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường chuyển giao khoa học và công nghệ đến khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để phát triển kinh tế gia đình.

10. Bộ Công an

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được

giao.

- Tạo điều kiện cho cơ quan quản lý nhà nước về gia đình thực hiện nhiệm vụ thống kê về gia đình.

11. Ủy ban Dân tộc

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, dự án, đề án để tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình cho đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

12. Các Bộ, ngành khác có liên quan

- Tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- (a) • **Đưa các mục tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội dài hạn và ngắn hạn của địa phương.**
- (b) • Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động theo định kỳ hằng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.
- (c) • Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện chính sách, pháp luật về gia đình, xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.
- (d) • Tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

14. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận), 15. Hội Người cao tuổi Việt Nam, 16. Hội Cựu chiến binh Việt Nam

- Tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình.
- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư".
- Phát triển phong trào "Ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con, cháu hiếu thảo".

17. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

- Tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình, chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, đặc biệt là mô hình giáo dục kỹ năng làm cha, mẹ cho những người sắp làm cha, mẹ hoặc cho người có con trong độ tuổi chưa thành niên.
- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình Trung tâm tư vấn tiền hôn nhân và hỗ trợ gia đình.
- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chất lượng quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020.

18. Hội Nông dân Việt Nam

- Tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình, trong đó chú trọng tuyên truyền, vận động nông dân, **đặc biệt là nam giới.**
- Xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình nông dân tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình, không có tệ nạn xã hội.

Teramoto Minoru, Bùi Thế Cường, Phạm Văn Bích, Iwai Misaki, *Gia đình Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế*, Viện nghiên cứu kinh tế châu Á (IDE-JETRO)

19. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
• Tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình, trong đó chú trọng việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho nam, nữ thanh niên về trách nhiệm xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.
20. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, 21. Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, 22. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội
• Tham gia chỉ đạo việc thực hiện Chiến lược.

Nguồn: Dựa vào Số 629/QĐ-TTg (Ngày 29 tháng 5 năm 2012), tác giả viết.